

Ngày 31/12/2025	33,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	19.6%	7.5%	21.7%

2025	
ROE	18.1%
	+/- YoY ▲ 1.2%

Q4/25	
DT thuần	171
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 21.0
	YoY ▲ 24.0
	▼ 10.8%
	▲ 16.5%

2025	
DT thuần	698
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 119
	▲ 20.6%

Q4/25	
LN gộp	55.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.3
	YoY ▲ 6.80
	▼ 20.5%
	▲ 13.9%

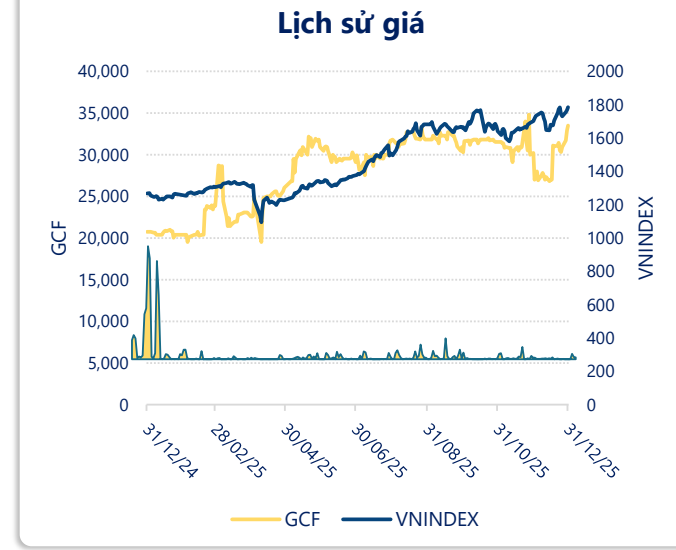
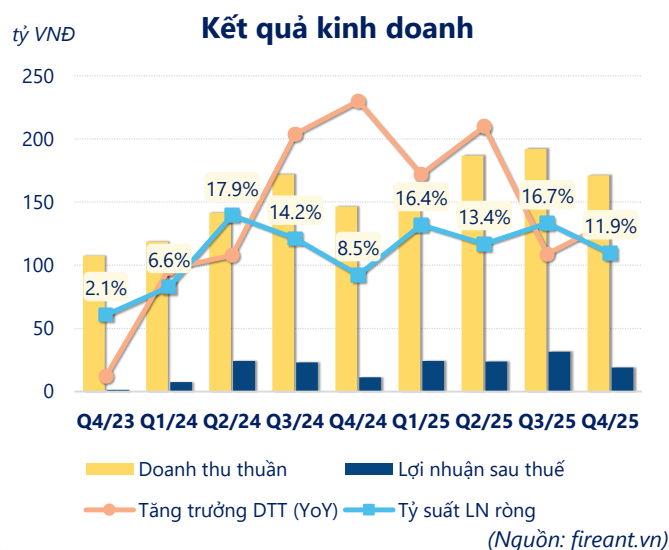
2025	
LN gộp	247
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 43.0
	▲ 21.0%

Q4/25	
LN thuần	28.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 13.3
	YoY ▲ 13.0
	▼ 31.7%
	▲ 83.4%

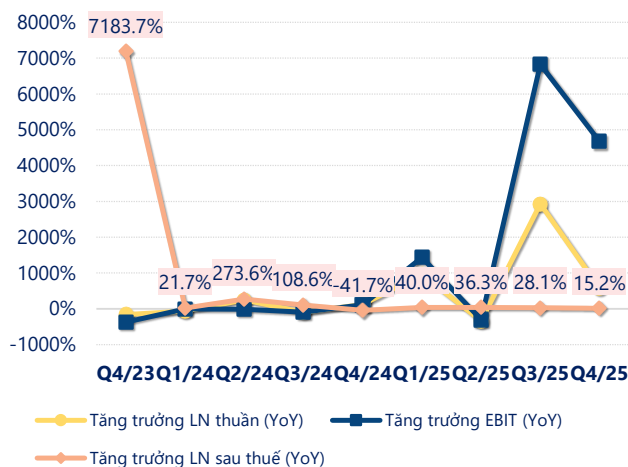
2025	
LN thuần	131
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 45.3
	▲ 53.5%

Q4/25	
LN sau thuế	19.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 12.5
	YoY ▲ 7.70
	▼ 39.7%
	▲ 67.2%

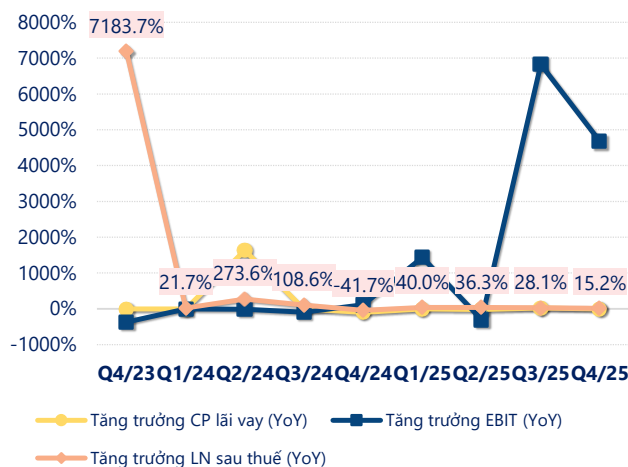
2025	
LN sau thuế	98.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.7
	▲ 54.5%



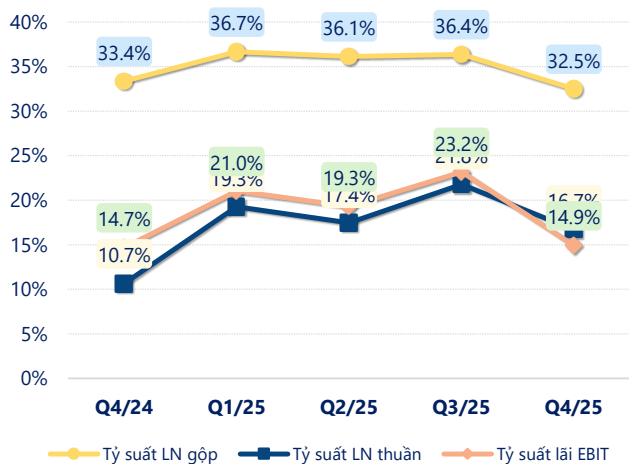
Tăng trưởng lợi nhuận



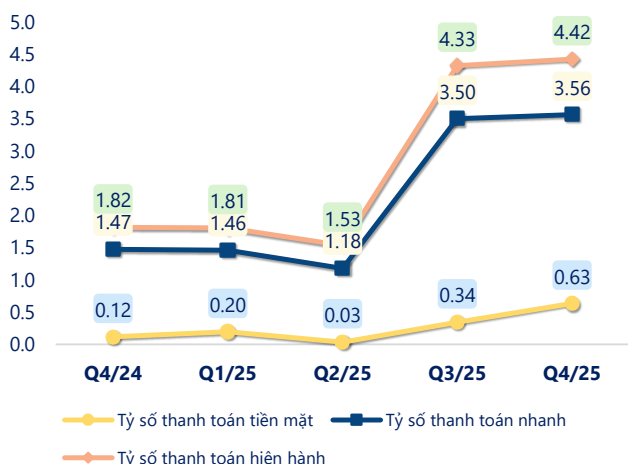
Tăng trưởng chi phí



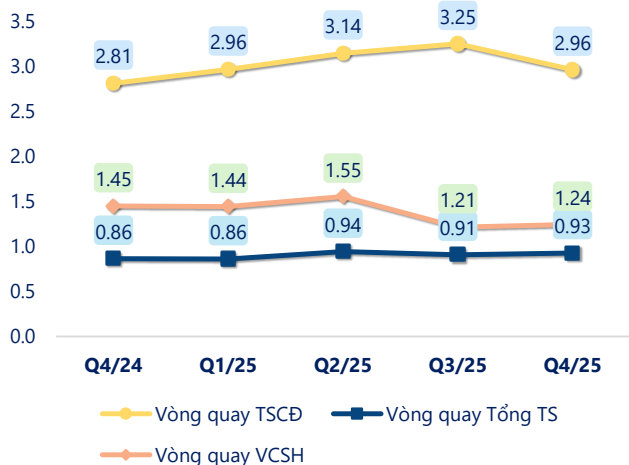
Tỷ suất lợi nhuận



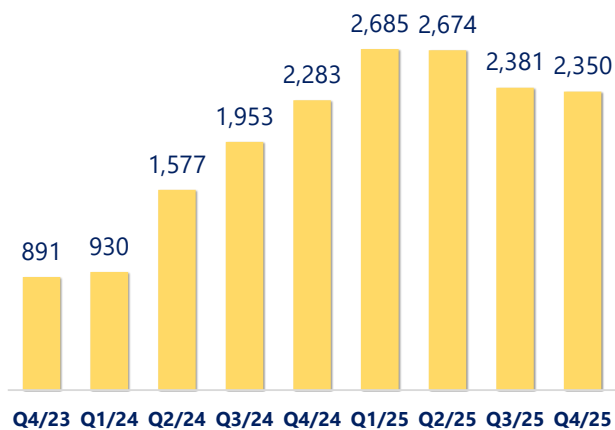
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	171	147	16.5%	698	579	20.6%
Giá vốn hàng bán	116	97.6	18.5%	451	374	20.4%
Lợi nhuận gộp	55.7	48.9	13.9%	247	204	21.0%
Doanh thu HĐTC	3.06	4.47	-31.6%	5.77	2.85	102%
Chi phí TC	1.18	5.76	-79.5%	10.8	15.5	-29.9%
Chi phí lãi vay	0.96	5.89	-83.7%	10.2	14.6	-29.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.07	-100%
Chi phí bán hàng	12.2	13.6	-10.5%	46.6	38.9	19.7%
Chi phí QLDN	16.8	18.4	-8.9%	64.0	67.2	-4.6%
LN thuần từ HĐKD	28.6	15.6	83.4%	131	85.7	53.5%
Lợi nhuận khác	-4.03	0.03	-13520%	-4.54	0.14	-3272%
LN trước thuế	24.6	15.6	57.6%	127	85.8	47.9%
Lợi nhuận sau thuế	19.1	11.4	67.2%	98.5	63.8	54.5%
LNST của CĐ cty mẹ	20.4	12.4	64.8%	102	67.4	50.9%

(Nguồn: fireant.vn)

